

Số: 2813 /QĐ-BTNMT

Hà Nội, ngày 12 tháng 9 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính được sửa đổi và thủ tục hành chính bị bãi bỏ liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính được sửa đổi và thủ tục hành chính bị bãi bỏ liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2018.

2. Bãi bỏ các thủ tục hành chính cấp Trung ương đã được công bố tại Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, bao gồm:

a) Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất;

b) Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn);

c) Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất;

d) Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập

khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn);

đ) Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng);

e) Cho phép nhập khẩu phế liệu không thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất;

g) Xác nhận đăng ký nhập khẩu các chất HCFC;

h) Xác nhận đăng ký nhập khẩu polyol trộn sẵn HCFC-141b;

i) Xác nhận đăng ký xuất khẩu các chất HCFC.

2. Bãi bỏ các thủ tục hành chính cấp tỉnh đã được Công bố tại Quyết định số 634/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 3 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường, bao gồm:

a) Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất;

b) Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn);

c) Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng).

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các Thứ trưởng;
- Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam;
- UBND các tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương;
- Sở TN&MT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Cục Kiểm soát TTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, PC

Handwritten initials/signature

BỘ TRƯỞNG



Trần Hồng Hà

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI
VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ LIÊN QUAN ĐẾN
KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG
QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 2813/QĐ-BTNMT ngày 12 tháng 9 năm 2018 của Bộ
trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
I. Danh mục thủ tục hành chính cấp Trung ương

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
I. Lĩnh vực môi trường				
1	B-BTM- 264823- TT	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	<i>Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 Sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>	Bộ Tài nguyên và Môi trường
2	B-BTM- 264824- TT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	nt	nt
3	B-BTM- 264825- TT	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	nt	nt
4	B-BTM- 264826- TT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	nt	nt
5	B-BTM- 264827- TT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (trong trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	nt	nt

6	B-BTM-264829-TT	Cho phép nhập khẩu phế liệu không thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất	nt	nt
---	-----------------	--	----	----

II. Danh mục thủ tục hành chính cấp tỉnh

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung	Cơ quan thực hiện
I. Lĩnh vực môi trường				
1	B-BTM-264782-TT	Cấp giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất	<i>Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 Sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>	Sở Tài nguyên và Môi trường
2	B-BTM-264788-TT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)	nt	nt
3	B-BTM-264789-TT	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (trong trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)	nt	nt

B. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính ⁽²⁾	Cơ quan thực hiện
	Lĩnh vực môi trường			
	B-BTM-265021-TT	Xác nhận đăng ký nhập khẩu các chất HCFC	<i>Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14 tháng 8 năm 2018 Sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>	Bộ Tài nguyên và môi trường
	B-BTM-265022-TT	Xác nhận đăng ký nhập khẩu polyol trộn sẵn HCFC-141b	nt	nt
	B-BTM-265023-TT	Xác nhận đăng ký xuất khẩu các chất HCFC	nt	nt

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI LIÊN QUAN ĐẾN KIỂM TRA CHUYÊN NGÀNH THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

A. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Trung ương

1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 55 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP lập hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư này gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Quy trình triển khai, tiếp nhận, trao đổi, phản hồi thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống xử lý chuyên ngành của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp hệ thống xử lý chuyên ngành chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN thì tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hồ sơ sẽ trả lại cho tổ chức, cá nhân ngay sau khi xác định chưa đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Tổng cục Môi trường xem xét hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ có văn bản thông báo gửi tổ chức, cá nhân để hoàn thiện.

Bước 3: Thẩm định, thông báo kết quả thẩm định

- Tổng cục Môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; trường hợp cần thiết, tiến hành lấy mẫu, phân tích, tham vấn các tổ chức, cá nhân có liên quan và trình Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét cấp quyết định việc cấp hoặc từ chối cấp Giấy xác nhận.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, cấp Giấy xác nhận; trường hợp tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, điều kiện về bảo vệ môi trường theo yêu cầu.

Tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các yêu cầu của văn bản thông báo và hoàn thiện, gửi lại hồ sơ đã hoàn thiện đến Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét; trường hợp cần thiết, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra lại các điều kiện về bảo vệ môi trường và xem xét, cấp Giấy xác nhận. Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần hồ sơ

- Một (01) văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục 2a ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT;

- Một (01) báo cáo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo mẫu quy định tại Phụ lục 3a, 3b ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT;

- Một (01) trong các văn bản sau: Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung (nếu có); Giấy chứng nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường; Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường; Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường; Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường; Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết; Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản; Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; Văn bản thông báo về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường;

- Một (01) trong các văn bản sau: Giấy xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, dự án; Giấy xác nhận hoàn thành việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc các hồ sơ, giấy tờ tương đương (nếu có);

- Hợp đồng chuyển giao, xử lý tạp chất, chất thải với đơn vị có chức năng phù hợp (trong trường hợp không có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm, chất thải phát sinh);

- Báo cáo kết quả giám sát môi trường định kỳ của cơ sở (trường hợp báo cáo không có kết quả giám sát môi trường đối với các công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu thì phải bổ sung); (trường hợp phế liệu lần đầu tiên được đề nghị nhập khẩu và công trình, thiết bị sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu đề nghị nhập khẩu chưa đi vào vận hành tại thời điểm đề nghị cấp Giấy xác nhận không phải nộp báo cáo kết quả giám sát môi trường định kỳ của cơ sở. Trong thời hạn sáu (06) tháng kể từ ngày được cấp Giấy xác nhận, tổ chức, cá nhân phải nộp bổ sung báo cáo kết quả giám sát môi trường đối với các công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu cho cơ quan có thẩm quyền; trường hợp cần thiết, cơ quan cấp Giấy xác nhận tổ chức kiểm tra thực tế, lấy mẫu phân tích; trường hợp không đủ điều kiện theo quy định, cơ quan có thẩm quyền quyết định thu hồi Giấy xác nhận theo quy định của pháp luật.

- Bản cam kết về tái xuất hoặc xử lý phế liệu nhập khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục 4a ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT.

d) Số lượng hồ sơ: Không quy định

đ) Thời hạn giải quyết

Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Thời hạn thẩm định hồ sơ và có văn bản trả lời: Bốn mươi (40) ngày làm việc (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Tổng cục Môi trường

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất hoặc văn bản không chấp thuận việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu.

i) Phí, lệ phí: chưa quy định

k) Tên các mẫu đơn

- *Phụ lục 2a* : Văn bản đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

- *Phụ lục 3a, 3b*: Mẫu bì, trang phụ bì và mẫu báo cáo về điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

- *Phụ lục 4a*: Mẫu bản cam kết về tái xuất hoặc xử lý phế liệu nhập khẩu (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

l) Yêu cầu, điều kiện cấp phép

- Kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu

+ Có hệ thống thu gom nước mưa; hệ thống thu gom và biện pháp xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

+ Có cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt; mặt sàn trong khu vực lưu giữ phế liệu được thiết kế để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, đủ độ bền chịu được tải trọng của lượng phế liệu cao nhất theo tính toán.

+ Có tường và vách ngăn bằng vật liệu không cháy. Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ bằng vật liệu không cháy; có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong.

+ Có thiết bị phòng cháy chữa cháy (ít nhất gồm có bình bọt chữa cháy, cát để dập lửa), sơ đồ thoát hiểm, ký hiệu hướng dẫn thoát hiểm đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu

+ Có hệ thống thu gom và biện pháp xử lý nước mưa đợt đầu chảy tràn qua bãi phế liệu nhập khẩu và các loại nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

+ Có cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt; sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, đủ độ bền chịu được tải trọng của lượng phế liệu cao nhất theo tính toán.

+ Có biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ phế liệu.

+ Có thiết bị phòng cháy chữa cháy (ít nhất gồm có bình bọt chữa cháy, cát để dập lửa) đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Công nghệ, thiết bị tái chế, tái sử dụng phế liệu phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định;

- Có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm phế liệu đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Trường hợp không có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm thì phải chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để xử lý;

- Ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu theo quy định tại Nghị định 38/2015/NĐ-CP;

- Có văn bản cam kết về việc tái xuất hoặc xử lý phế liệu trong trường hợp phế liệu nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo vệ môi trường 2014;

- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

- Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- *Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường*

Phụ lục 2a
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU
LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

(1)

Số:

V/v đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm.....

Kính gửi :(2).....

1. Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền của tổ chức, cá nhân:

Số điện thoại:Fax.....Email.....

4. Chúng tôi gửi kèm theo văn bản này Hồ sơ đề nghị xem xét cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

5. Hình thức và khối lượng phế liệu nhập khẩu:

a) Trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy xác nhận (tấn) (*)	Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)
	Tên phế liệu	Mã HS		
1				
2				
...				

(*) Chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư này.

b) Nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu.

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy xác nhận (tấn) (*)	Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)	Tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu phế liệu
	Tên phế liệu	Mã HS			
1					
2					
...					

(*) Chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư này.

6. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, các quy định, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

Đề nghị (2) xem xét, kiểm tra và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)

<Ký tên, đóng dấu>

Nơi nhận:

- Như trên;

-

Ghi chú:

(1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.

(2) Cơ quan thẩm quyền cấp Giấy xác nhận.

Phụ lục 3a
MẪU BÌA VÀ TRANG PHỤ BÌA CỦA BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU
LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU)

BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG
NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU (*)
(Người đại diện có thẩm quyền
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

CƠ QUAN TƯ VẤN (nếu có) (*)
(Người đại diện có thẩm quyền
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng... năm...

Ghi chú:

(*) Chỉ thể hiện ở trang phụ bì.

Phụ lục 3b
BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm
nguyên liệu sản xuất)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP
KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

MỤC LỤC

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân

1. Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
- Ngày cấp:..... Nơi cấp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu: (cơ sở sản xuất trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất).
4. Tên người liên hệ:.....
- Chức vụ: Điện thoại: Fax: Email:
5. Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu đã được cấp sốngày....tháng.....năm....., Cơ quan cấp(nếu có).

II. Mô tả tóm tắt cơ sở và các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

1. Mô tả tóm tắt việc hình thành cơ sở.
2. Mô tả chi tiết loại hình sản xuất của cơ sở, công nghệ sản xuất; công nghệ tái chế, tái sử dụng phế liệu; công suất; nhu cầu nguyên liệu đầu vào (trong đó mô tả rõ nguyên liệu không phải là phế liệu và nguyên liệu là phế liệu).
3. Mô tả phế liệu nhập khẩu:
 - a) Đối với phế liệu trong danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất:
 - Loại phế liệu nhập khẩu, mã HS, khối lượng phế liệu dự kiến nhập khẩu, xác định các loại chất thải và kết quả phân tích thành phần chất thải đi kèm phế liệu.
 - b) Trường hợp cơ sở đề nghị nhập khẩu phế liệu không thuộc danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài với mục đích để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất thì cung cấp các thông tin sau:
 - Tên phế liệu.
 - Loại hình sản xuất phát sinh loại phế liệu: mô tả cụ thể loại hình sản xuất và công đoạn phát sinh loại phế liệu.
 - Kết quả phân tích thành phần, tính chất của loại phế liệu.
 - Những tạp chất, chất nguy hại có khả năng bám dính kèm với phế liệu.

- Mô tả cụ thể mục đích nhập khẩu phế liệu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất.

- Lợi ích kinh tế-xã hội khi sử dụng loại phế liệu dự kiến nhập khẩu.

4. Mô tả các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu, sử dụng phế liệu theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015:

a) Mô tả kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu:

- Tình trạng hoặc hình thức sở hữu kho.

- Tổng diện tích khu vực kho tập kết phế liệu.

- Hệ thống thu gom nước mưa; hệ thống thu gom và biện pháp xử lý các loại nước thải, chất thải rắn phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu.

- Nền, sàn, tường, vách ngăn, mái che khu vực lưu giữ phế liệu.

- Thiết bị phòng cháy chữa cháy.

- Tình trạng tiếp giáp của khu vực kho phế liệu với khu vực xung quanh và khả năng ảnh hưởng có thể có.

- Phương pháp cách ly các yếu tố ảnh hưởng.

b) Mô tả bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu:

- Tình trạng hoặc hình thức sở hữu bãi.

- Tổng diện tích khu vực bãi tập kết phế liệu.

- Hệ thống thu gom và biện pháp xử lý nước mưa đợt đầu chảy tràn qua bãi phế liệu nhập khẩu và các loại nước thải, chất thải rắn phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu.

- Nền, sàn bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu.

- Biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ phế liệu.

- Thiết bị phòng cháy chữa cháy.

- Tình trạng tiếp giáp của khu vực bãi tập kết phế liệu với khu vực xung quanh và khả năng ảnh hưởng có thể có.

- Phương pháp cách ly các yếu tố ảnh hưởng.

c) Các biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sơ chế, chuẩn bị phế liệu trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất, tái chế. Mô tả rõ những nội dung sau:

- Các biện pháp thu gom chất thải phát sinh từ phế liệu nhập khẩu.

- Khu vực lưu giữ chất thải phát sinh.

- Phương tiện, thiết bị được sử dụng để lưu giữ chất thải (chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại).

- Phương tiện được sử dụng để vận chuyển phế liệu trong nội bộ cơ sở sản xuất.

- Các biện pháp xử lý chất thải phát sinh trong quá trình chuẩn bị, sơ chế phế liệu nhập khẩu.

d) Công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu. Mô tả rõ những nội dung sau:

- Công nghệ, thiết bị được sử dụng để xử lý chất thải (công suất, hiệu quả xử lý...).

- Một số đặc tính kỹ thuật, yêu cầu đặc thù của công nghệ, thiết bị xử lý chất thải (nếu có).

- Khu vực lắp đặt hệ thống, thiết bị xử lý chất thải.

- Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình xử lý, tái chế chất thải phát sinh (khí thải, nước thải,...).

- Hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường (nếu có).

Đ) Phương án ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng để xử lý chất thải phát sinh từ quá trình sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (kèm theo hợp đồng xử lý chất thải).

III. Phương án xử lý đối với lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường hoặc không thể tái xuất

1. Phương án công nghệ áp dụng để xử lý (hoặc thuê đơn vị có năng lực xử lý):
Nêu chi tiết phương án xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm.

- Cách thức vận chuyển.

- Cách thức xử lý phù hợp với loại phế liệu nhập khẩu.

- Cách thức xử lý sản phẩm thu được sau khi xử lý.

- Cách thức xử lý khác (tiêu hủy).

2. Đơn vị thực hiện việc xử lý.

- Nêu rõ chức năng xử lý, năng lực xử lý.

- Các nội dung khác của đơn vị xử lý.

IV. Kết luận và cam kết

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong báo cáo nêu trên. Nếu có gì sai phạm chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

<Ký tên, đóng dấu>

Phụ lục 4a

BẢN CAM KẾT VỀ TÁI XUẤT HOẶC XỬ LÝ PHÉ LIỆU NHẬP KHẨU
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp nhập khẩu phế liệu để sản xuất)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

Địa danh, ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT
TÁI XUẤT HOẶC XỬ LÝ PHÉ LIỆU TRONG TRƯỜNG HỢP
KHÔNG ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU

Kính gửi:(2).....

I. Thông tin chung:

1. Tổ chức, cá nhân (1):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại :, Fax :, Email :
3. Tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu nhập khẩu :
4. Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất số:..... ngày tháng năm Cơ quan cấp... (nếu có).

II. Thông tin về phế liệu dự kiến nhập khẩu:

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy xác nhận (tấn) (*)	Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)
	Tên phế liệu	Mã HS		
1				
2				
...				

(*) Chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư này.

III. Nội dung cam kết:

1. Chúng tôi cam kết chỉ nhập khẩu phế liệu khi biết rõ xuất xứ, thành phần và hàm lượng tạp chất đi kèm với phế liệu và đáp ứng các yêu cầu quy định của Việt Nam.

2. Chúng tôi cam kết trong hợp đồng mua bán hoặc thỏa thuận giao dịch với bên xuất khẩu có điều khoản yêu cầu bên xuất khẩu phải nhận lại hàng nếu phế liệu không đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường và quy định hiện hành của Việt Nam về bảo vệ môi trường mà hai bên đã thống nhất.

3. Chúng tôi cam kết lưu giữ, vận chuyển và sử dụng phế liệu bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo quy định của pháp luật.

4. Chúng tôi cam kết phế liệu nhập khẩu chỉ sử dụng làm nguyên liệu sản xuất tại cơ sở sản xuất của mình.

5. Nếu để xảy ra vi phạm về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu, chúng tôi cam kết tái xuất toàn bộ lô hàng phế liệu nhập khẩu và chịu toàn bộ chi phí tài chính để khắc phục các hậu quả gây ô nhiễm môi trường.

6. Trường hợp không thể tái xuất được, chúng tôi chịu trách nhiệm xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu với các nội dung cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với phế liệu nhập khẩu.

- Lập phương án chi tiết xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm pháp luật trình cơ quan quản lý về môi trường xem xét, quyết định.

- Chịu toàn bộ chi phí cho hoạt động xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm quy định về bảo vệ môi trường không tái xuất được.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)

<Ký tên, đóng dấu>

Nơi nhận:

- Như trên;

-

Ghi chú:

(1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.

(2) Cơ quan thẩm quyền cấp Giấy xác nhận.

2. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 55 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP lập hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư này gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Quy trình triển khai, tiếp nhận, trao đổi, phản hồi thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống xử lý chuyên ngành của Bộ Tài nguyên và Môi trường, theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp hệ thống xử lý chuyên ngành chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN thì tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hồ sơ sẽ trả lại cho tổ chức, cá nhân ngay sau khi xác định chưa đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Tổng cục Môi trường xem xét hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc có văn bản thông báo gửi tổ chức, cá nhân để hoàn thiện.

Bước 3: Thẩm định, thông báo kết quả thẩm định

- Tổng cục Môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; trường hợp cần thiết, tiến hành lấy mẫu, phân tích, tham vấn các tổ chức, cá nhân có liên quan và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định việc cấp hoặc từ chối cấp Giấy xác nhận.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, cấp Giấy xác nhận; trường hợp tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, điều kiện về bảo vệ môi trường theo yêu cầu.

Tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các yêu cầu của văn bản thông báo và hoàn thiện, gửi lại hồ sơ đã hoàn thiện đến Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét; trường hợp cần thiết, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra lại các điều kiện về bảo vệ môi trường và xem xét, cấp Giấy xác nhận. Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần hồ sơ

- Một (01) văn bản đề nghị cấp lại theo mẫu quy định tại Phụ lục 2b ban hành kèm theo Thông tư;

- Một (01) báo cáo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo mẫu quy định tại Phụ lục 3a, 3b ban hành kèm theo Thông tư;

- Báo cáo kết quả giám sát môi trường định kỳ gần nhất của cơ sở, nhưng không quá sáu (06) tháng kể đến ngày đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp lại Giấy xác nhận do hết hạn.

d) Số lượng hồ sơ: Không quy định

đ) Thời hạn giải quyết

Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Thời hạn thẩm định hồ sơ và có văn bản trả lời: Hai mươi lăm (25) ngày làm việc (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Bộ Tài nguyên và Môi trường,

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Tổng cục Môi trường.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất hoặc văn bản không chấp thuận việc đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu.

i) Phí, lệ phí: chưa quy định

k) Tên các mẫu đơn

- *Phụ lục 2b:* Văn bản đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

- *Phụ lục 3a, 3b:* Mẫu bì, trang phụ bì và mẫu báo cáo về điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

l) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu

+ Có hệ thống thu gom nước mưa; hệ thống thu gom và biện pháp xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

+ Có cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt; mặt sàn trong khu vực lưu giữ phế liệu được thiết kế để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, đủ độ bền chịu được tải trọng của lượng phế liệu cao nhất theo tính toán.

+ Có tường và vách ngăn bằng vật liệu không cháy. Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ phế liệu bằng vật liệu không cháy; có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong.

+ Có thiết bị phòng cháy chữa cháy (ít nhất gồm có bình bột chữa cháy, cát để dập lửa), sơ đồ thoát hiểm, ký hiệu hướng dẫn thoát hiểm đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu

+ Có hệ thống thu gom và biện pháp xử lý nước mưa đợt đầu chảy tràn qua bãi phế liệu nhập khẩu và các loại nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

+ Có cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt; sàn bảo đảm kín khí, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, đủ độ bền chịu được tải trọng của lượng phế liệu cao nhất theo tính toán.

+ Có biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ phế liệu.

+ Có thiết bị phòng cháy chữa cháy (ít nhất gồm có bình bọt chữa cháy, cát để dập lửa) đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Công nghệ, thiết bị tái chế, tái sử dụng phế liệu phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định;

- Có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm phế liệu đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Trường hợp không có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm thì phải chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để xử lý;

- Ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu theo quy định tại Nghị định 38/2015/NĐ-CP;

- Có văn bản cam kết về việc tái xuất hoặc xử lý phế liệu trong trường hợp phế liệu nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo vệ môi trường 2014;

- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

- Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- *Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

Phụ lục 2b
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI DO HẾT HẠN GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ
ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU
LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
 ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(1)

Số:

V/v đề nghị cấp lại do hết hạn Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm.....

Kính gửi :(2).....

Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền của tổ chức, cá nhân:

Số điện thoại:Fax.....Email.....

4. Giấy xác nhận đã được cấp: Số..... ngày ... tháng năm
 hết hạn ngày ... tháng năm

5. Chúng tôi gửi kèm theo văn bản này Hồ sơ đề nghị xem xét cấp lại do hết hạn Giấy xác nhận.

6. Hình thức và khối lượng phế liệu nhập khẩu:

a) Trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)
	Tên phế liệu	Mã HS	
1			
2			
...			

b) Nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu.

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)	Tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu phế liệu
	Tên phế liệu	Mã HS		

1				
2				
...				

7. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng; đầy đủ trách nhiệm, các quy định, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

Đề nghị (2) xem xét, kiểm tra và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)

<Ký tên, đóng dấu>

Nơi nhận:

- Như trên;
-

Ghi chú:

- (1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.
- (2) Cơ quan thẩm quyền cấp Giấy xác nhận.

Phụ lục 3a
MẪU BÌA VÀ TRANG PHỤ BÌA CỦA BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU
LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU)

BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG
NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU (*)
(Người đại diện có thẩm quyền
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

CƠ QUAN TƯ VẤN (nếu có) (*)
(Người đại diện có thẩm quyền
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng... năm...

Ghi chú:

(*) Chỉ thể hiện ở trang phụ bì.

Phụ lục 3b
BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm
nguyên liệu sản xuất)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP
KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT**

MỤC LỤC

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân

1. Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
- Ngày cấp:..... Nơi cấp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu: (cơ sở sản xuất trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất).
4. Tên người liên hệ:.....
- Chức vụ: Điện thoại: Fax: Email:
5. Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu đã được cấp sốngày....tháng.....năm....., Cơ quan cấp(nếu có).

II. Mô tả tóm tắt cơ sở và các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

1. Mô tả tóm tắt việc hình thành cơ sở.
2. Mô tả chi tiết loại hình sản xuất của cơ sở, công nghệ sản xuất; công nghệ tái chế, tái sử dụng phế liệu; công suất; nhu cầu nguyên liệu đầu vào (trong đó mô tả rõ nguyên liệu không phải là phế liệu và nguyên liệu là phế liệu).
3. Mô tả phế liệu nhập khẩu:
 - a) Đối với phế liệu trong danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất:
 - Loại phế liệu nhập khẩu, mã HS, khối lượng phế liệu dự kiến nhập khẩu, xác định các loại chất thải và kết quả phân tích thành phần chất thải đi kèm phế liệu.
 - b) Trường hợp cơ sở đề nghị nhập khẩu phế liệu không thuộc danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài với mục đích để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất thì cung cấp các thông tin sau:
 - Tên phế liệu.
 - Loại hình sản xuất phát sinh loại phế liệu: mô tả cụ thể loại hình sản xuất và công đoạn phát sinh loại phế liệu.
 - Kết quả phân tích thành phần, tính chất của loại phế liệu.
 - Những tạp chất, chất nguy hại có khả năng bám dính kèm với phế liệu.

- Mô tả cụ thể mục đích nhập khẩu phế liệu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất.

- Lợi ích kinh tế-xã hội khi sử dụng loại phế liệu dự kiến nhập khẩu.

4. Mô tả các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu, sử dụng phế liệu theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015:

a) Mô tả kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu:

- Tình trạng hoặc hình thức sở hữu kho.

- Tổng diện tích khu vực kho tập kết phế liệu.

- Hệ thống thu gom nước mưa; hệ thống thu gom và biện pháp xử lý các loại nước thải, chất thải rắn phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu.

- Nền, sàn, tường, vách ngăn, mái che khu vực lưu giữ phế liệu.

- Thiết bị phòng cháy chữa cháy.

- Tình trạng tiếp giáp của khu vực kho phế liệu với khu vực xung quanh và khả năng ảnh hưởng có thể có.

- Phương pháp cách ly các yếu tố ảnh hưởng.

b) Mô tả bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu:

- Tình trạng hoặc hình thức sở hữu bãi.

- Tổng diện tích khu vực bãi tập kết phế liệu.

- Hệ thống thu gom và biện pháp xử lý nước mưa đợt đầu chảy tràn qua bãi phế liệu nhập khẩu và các loại nước thải, chất thải rắn phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu.

- Nền, sàn bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu.

- Biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ phế liệu.

- Thiết bị phòng cháy chữa cháy.

- Tình trạng tiếp giáp của khu vực bãi tập kết phế liệu với khu vực xung quanh và khả năng ảnh hưởng có thể có.

- Phương pháp cách ly các yếu tố ảnh hưởng.

c) Các biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sơ chế, chuẩn bị phế liệu trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất, tái chế. Mô tả rõ những nội dung sau:

- Các biện pháp thu gom chất thải phát sinh từ phế liệu nhập khẩu.

- Khu vực lưu giữ chất thải phát sinh.

- Phương tiện, thiết bị được sử dụng để lưu giữ chất thải (chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại).

- Phương tiện được sử dụng để vận chuyển phế liệu trong nội bộ cơ sở sản xuất.

- Các biện pháp xử lý chất thải phát sinh trong quá trình chuẩn bị, sơ chế phế liệu nhập khẩu.

d) Công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu. Mô tả rõ những nội dung sau:

- Công nghệ, thiết bị được sử dụng để xử lý chất thải (công suất, hiệu quả xử lý...).

- Một số đặc tính kỹ thuật, yêu cầu đặc thù của công nghệ, thiết bị xử lý chất thải (nếu có).

- Khu vực lắp đặt hệ thống, thiết bị xử lý chất thải.

- Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình xử lý, tái chế chất thải phát sinh (khí thải, nước thải,...).

- Hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường (nếu có).

Đ) Phương án ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng để xử lý chất thải phát sinh từ quá trình sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (kèm theo hợp đồng xử lý chất thải).

III. Phương án xử lý đối với lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường hoặc không thể tái xuất

1. Phương án công nghệ áp dụng để xử lý (hoặc thuê đơn vị có năng lực xử lý):
Nêu chi tiết phương án xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm.

- Cách thức vận chuyển.

- Cách thức xử lý phù hợp với loại phế liệu nhập khẩu.

- Cách thức xử lý sản phẩm thu được sau khi xử lý.

- Cách thức xử lý khác (tiêu hủy).

2. Đơn vị thực hiện việc xử lý.

- Nêu rõ chức năng xử lý, năng lực xử lý.

- Các nội dung khác của đơn vị xử lý.

IV. Kết luận và cam kết

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong báo cáo nêu trên. Nếu có gì sai phạm chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

<Ký tên, đóng dấu>

3. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 55 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP lập hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư này gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Quy trình triển khai, tiếp nhận, trao đổi, phản hồi thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống xử lý chuyên ngành của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp hệ thống xử lý chuyên ngành chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN thì tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hồ sơ sẽ trả lại cho tổ chức, cá nhân ngay sau khi xác định chưa đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Tổng cục Môi trường xem xét hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc có văn bản thông báo gửi tổ chức, cá nhân để hoàn thiện.

Bước 3: Thẩm định thông báo kết quả thẩm định

- Tổng cục Môi trường trình Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu của cơ sở nhận ủy thác nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất có kho bãi chứa phế liệu; trường hợp cần thiết, tiến hành lấy mẫu, phân tích, tham vấn các tổ chức, cá nhân có liên quan và quyết định việc cấp, từ chối cấp Giấy xác nhận.

Bộ Tài nguyên và Môi trường không tổ chức đoàn kiểm tra đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất không có kho, bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu.

- Trường hợp tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, cấp Giấy xác nhận; trường hợp tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, điều kiện về bảo vệ môi trường theo yêu cầu.

Tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các yêu cầu của văn bản thông báo và hoàn thiện, gửi lại hồ sơ đã hoàn thiện đến Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét; trường hợp cần thiết, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra lại các điều kiện về bảo vệ môi trường và xem xét, cấp Giấy xác nhận. Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần hồ sơ

- Một (01) văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục 2a ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT;

- Bảy (07) báo cáo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo mẫu quy định tại Phụ lục 3a, 3c ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT;

- Các hồ sơ sau đây trong trường hợp tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu có kho bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu

+ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Giấy chứng nhận đăng ký mã số thuế;

+ Một (01) trong các văn bản sau: Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung (nếu có); Giấy chứng nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường; Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường; Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường; Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường; Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết; Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản; Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; Văn bản thông báo về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường;

+ Một (01) trong các văn bản sau: Giấy xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, dự án; Giấy xác nhận hoàn thành việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc các hồ sơ, giấy tờ tương đương (nếu có);

+ Hợp đồng chuyển giao, xử lý tạp chất, chất thải với đơn vị có chức năng phù hợp (trong trường hợp không có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm, chất thải phát sinh);

+ Báo cáo kết quả giám sát môi trường định kỳ của cơ sở (trường hợp báo cáo không có kết quả giám sát môi trường đối với các công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu thì phải bổ sung);

- Các hợp đồng nguyên tắc ủy thác nhập khẩu ký với tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất đã được cấp Giấy xác nhận;

- Giấy xác nhận còn hiệu lực của các tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất;

- Bản cam kết về tái xuất hoặc xử lý phế liệu nhập khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục 4b ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT.

d) Số lượng hồ sơ: không quy định

đ) Thời hạn giải quyết

Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Thời hạn thẩm định hồ sơ và có văn bản trả lời: Bốn mươi (40) ngày làm việc (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Tổng cục Môi trường.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất hoặc văn bản không chấp thuận việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu.

i) Phí, lệ phí: chưa quy định

k) Tên các mẫu đơn:

- *Phụ lục 2a:* Văn bản đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

- *Phụ lục 3a, 3c:* Mẫu bì, trang phụ bì và mẫu báo cáo về điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

- *Phụ lục 4b:* Mẫu bản cam kết về tái xuất hoặc xử lý phế liệu nhập khẩu (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

l) Yêu cầu, điều kiện cấp phép

- Có hợp đồng ủy thác nhập khẩu ký với tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất đã đáp ứng đúng các quy định tại Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP;

- Ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP;

- Có văn bản cam kết về việc tái xuất hoặc xử lý phế liệu trong trường hợp phế liệu nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;

- Không được phép lưu giữ phế liệu nhập khẩu trong trường hợp không có kho bãi đảm bảo các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo vệ môi trường 2014;

- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

- Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- *Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường*

Phụ lục 2a
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU
LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

(1)
Số:

V/v đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm.....

Kính gửi :(2).....

1. Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:
Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền của tổ chức, cá nhân:
Số điện thoại:Fax.....Email.....
4. Chúng tôi gửi kèm theo văn bản này Hồ sơ đề nghị xem xét cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.
5. Hình thức và khối lượng phế liệu nhập khẩu:
a) Trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy xác nhận (tấn) (*)	Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)
	Tên phế liệu	Mã HS		
1				
2				
...				

(*) Chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư này.

b) Nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu.

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy xác nhận (tấn) (*)	Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)	Tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu phế liệu
	Tên phế liệu	Mã HS			
1					
2					
...					

(*) Chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư này.

6. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, các quy định, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

Đề nghị (2) xem xét, kiểm tra và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)

<Ký tên, đóng dấu>

Nơi nhận:

- Như trên;

-

Ghi chú:

(1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.

(2) Cơ quan thẩm quyền cấp Giấy xác nhận.

Phụ lục 3a

**MẪU BÌA VÀ TRANG PHỤ BÌA CỦA BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU
LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU)

**BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG
NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT**

**TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU (*)**
(Người đại diện có thẩm quyền
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

CƠ QUAN TƯ VẤN (nếu có) (*)
(Người đại diện có thẩm quyền
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng... năm...

Ghi chú:

() Chỉ thể hiện ở trang phụ bì.*

Phụ lục 3c
BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu
làm nguyên liệu sản xuất)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP
KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

MỤC LỤC

I/ Thông tin về tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu:

1. Tên Tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu:
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
- Ngày cấp:..... Nơi cấp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Tên người liên hệ:.....
- Chức vụ: Điện thoại: Fax: Email:
4. Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phé liệu đã được cấp sốngày....tháng.....năm....., Cơ quan cấp(nếu có).

II/ Thông tin về các tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu (kê khai đối với từng tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu):

1. Tên Tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu:
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
- Ngày cấp:..... Nơi cấp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất của tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu phé liệu:.....
4. Tên người liên hệ khi cần :.....
- Chức vụ: Điện thoại: Fax: Email:
5. Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phé liệu sốngày....tháng...năm....., Cơ quan cấp và kèm theo bản sao có đóng dấu sao y bản chính của tổ chức, cá nhân.

III. Mô tả về cơ sở và phé liệu nhập khẩu:

1. Mô tả chức năng hoạt động kinh doanh sản xuất: (loại sản phẩm/hàng hoá sản xuất, kinh doanh,...); thâm niên hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, đã từng ký kết hợp đồng nhận ủy thác nhập khẩu phé liệu để làm nguyên liệu sản xuất khi nào (nếu có ghi rõ thời gian, chủng loại, khối lượng phé liệu nhập khẩu). Tình hình chấp hành pháp luật về hoạt động xuất nhập khẩu và bảo vệ môi trường.

2. Mô tả phế liệu: (chúng loại phế liệu nhập khẩu, khối lượng phế liệu dự kiến nhận ủy thác nhập khẩu theo từng hợp đồng nguyên tắc với tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu phế liệu).

IV. Phương án xử lý đối với lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường hoặc không thể tái xuất

1. Phương án công nghệ áp dụng để xử lý (hoặc thuê đơn vị có năng lực xử lý):
Nêu chi tiết phương án xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm.

- Cách thức vận chuyển.
- Cách thức xử lý phù hợp với loại phế liệu nhập khẩu.
- Cách thức xử lý sản phẩm thu được sau khi xử lý.
- Cách thức xử lý khác (tiêu hủy).

2. Đơn vị thực hiện việc xử lý.

- Nêu rõ chức năng xử lý, năng lực xử lý.
- Các nội dung khác của đơn vị xử lý.

3. Phương án tài chính khi xảy ra vi phạm:

Cam kết về việc tái xuất toàn bộ lô hàng phế liệu nhập khẩu và chịu toàn bộ chi phí tài chính để khắc phục các hậu quả gây ô nhiễm môi trường trong trường hợp để xảy ra vi phạm về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu.

V. Kết luận và cam kết

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong báo cáo nêu trên. Nếu có gì sai phạm chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

<Ký tên, đóng dấu>

Phụ lục 4b
BẢN CAM KẾT VỀ TÁI XUẤT HOẶC XỬ LÝ PHÉ LIỆU NHẬP KHẨU
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu để sản xuất)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

Địa danh, ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT
TÁI XUẤT HOẶC XỬ LÝ PHÉ LIỆU TRONG TRƯỜNG HỢP
KHÔNG ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU

Kính gửi:(2).....

I. Thông tin chung:

1. Tổ chức, cá nhân (1):

2. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại:....., Fax:....., Email:.....

3. Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất số: ngày tháng năm Cơ quan cấp.... (nếu có).

4. Nhận ủy thác nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân : (Tên tổ chức cá nhân ủy thác nhập khẩu)

II. Thông tin về phế liệu dự kiến nhập khẩu:

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy xác nhận (tân) (*)	Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tân)	Tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu phế liệu
	Tên phế liệu	Mã HS			
1					
2					
...					

(*) Chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư này.

III. Nội dung cam kết:

1. Chúng tôi cam kết chỉ nhập khẩu phế liệu khi biết rõ xuất xứ, thành phần và hàm lượng tạp chất đi kèm với phế liệu và đáp ứng các yêu cầu quy định của Việt Nam.

2. Chúng tôi cam kết trong hợp đồng mua bán hoặc thỏa thuận giao dịch với bên xuất khẩu có điều khoản yêu cầu bên xuất khẩu phải nhận lại hàng nếu phế liệu không đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường và quy định hiện hành của Việt Nam về bảo vệ môi trường mà hai bên đã thống nhất.

3. Chúng tôi cam kết lưu giữ, vận chuyển phế liệu bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo quy định của pháp luật.

4. Cam kết chỉ giao phế liệu nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu.

5. Nếu để xảy ra vi phạm về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu, chúng tôi cam kết tái xuất toàn bộ lô hàng phế liệu nhập khẩu.

6. Trường hợp không thể tái xuất được, chúng tôi chịu trách nhiệm xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu với các nội dung cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực nhập khẩu phế liệu do vi phạm pháp luật.

- Lập phương án chi tiết xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm pháp luật trình cơ quan quản lý về môi trường xem xét, quyết định.

- Chịu toàn bộ chi phí cho hoạt động xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm quy định về bảo vệ môi trường không tái xuất được.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)

<Ký tên, đóng dấu>

Nơi nhận:

- Như trên;

-

Ghi chú:

(1) Tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu.

(2) Cơ quan thẩm quyền cấp Giấy xác nhận.

4. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 55 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP lập hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư này gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Quy trình triển khai, tiếp nhận, trao đổi, phản hồi thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống xử lý chuyên ngành của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp hệ thống xử lý chuyên ngành chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN thì tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hồ sơ sẽ trả lại cho tổ chức, cá nhân ngay sau khi xác định chưa đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Tổng cục Môi trường xem xét hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, trong thời hạn năm (05) ngày làm việc có văn bản thông báo gửi tổ chức, cá nhân để hoàn thiện.

Bước 3: Thẩm định, thông báo kết quả thẩm định

- Bộ Tài nguyên và Môi trường thành lập đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu của cơ sở nhận ủy thác nhập khẩu cho tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất có kho bãi chưa phế liệu; trường hợp cần thiết, tiến hành lấy mẫu, phân tích, tham vấn các tổ chức, cá nhân có liên quan và trình Bộ Tài nguyên và Môi trường quyết định việc cấp hoặc từ chối cấp Giấy xác nhận.

Bộ Tài nguyên và Môi trường không tổ chức đoàn kiểm tra đối với trường hợp tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất không có kho, bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu

- Trường hợp tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, cấp Giấy xác nhận; trường hợp tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, điều kiện về bảo vệ môi trường theo yêu cầu.

Tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các yêu cầu của văn bản thông báo và hoàn thiện, gửi lại hồ sơ đã hoàn thiện đến Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét; trường hợp cần thiết, Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra lại các điều kiện về bảo vệ môi trường và xem xét, cấp Giấy xác nhận. Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Bộ Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần hồ sơ

- Một (01) văn bản đề nghị cấp lại theo mẫu quy định tại Phụ lục 2b ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT;

- Ba (03) báo cáo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo mẫu quy định tại Phụ lục 3a, 3c ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT.

d) Số lượng hồ sơ: không quy định

đ) Thời hạn giải quyết

Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Thời hạn thẩm định hồ sơ và có văn bản trả lời: Hai mươi lăm (25) ngày làm việc (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- *Cơ quan trực tiếp thực hiện:* Tổng cục Môi trường.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất hoặc văn bản không chấp thuận việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu.

i) Phí, lệ phí: chưa quy định

k) Tên các mẫu đơn

--*Phụ lục 2b:* Văn bản đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

- *Phụ lục 3a, 3c:* Mẫu bìa, trang phụ bìa và mẫu báo cáo về điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Có hợp đồng ủy thác nhập khẩu ký với tổ chức, cá nhân sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất đã đáp ứng đúng các quy định tại Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP;

- Ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP;

- Có văn bản cam kết về việc tái xuất hoặc xử lý phế liệu trong trường hợp phế liệu nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường;

- Không được phép lưu giữ phế liệu nhập khẩu trong trường hợp không có kho bãi đảm bảo các điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo vệ môi trường 2014;

- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

- Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

Phụ lục 2b
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI DO HẾT HẠN GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ
ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU
LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
 ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(1)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

V/v đề nghị cấp lại do hết hạn Giấy xác
 nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi
 trường trong nhập khẩu phế liệu làm
 nguyên liệu sản xuất

Địa danh, ngày tháng năm.....

Kính gửi :(2).....

1. Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền của tổ chức, cá nhân:

Số điện thoại:Fax.....Email.....

4. Giấy xác nhận đã được cấp: Số..... ngày ... tháng năm
 hết hạn ngày ... tháng năm

5. Chúng tôi gửi kèm theo văn bản này Hồ sơ đề nghị xem xét cấp lại do hết hạn Giấy xác nhận.

6. Hình thức và khối lượng phế liệu nhập khẩu:

a) Trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)
	Tên phế liệu	Mã HS	
1			
2			
...			

b) Nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu.

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)	Tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu phế liệu
	Tên phế liệu	Mã HS		
1				
2				
...				

7. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, các quy định, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

Đề nghị (2) xem xét, kiểm tra và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)

<Ký tên, đóng dấu>

Nơi nhận:

- Như trên;

-

Ghi chú:

(1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.

(2) Cơ quan thẩm quyền cấp Giấy xác nhận.

Phụ lục 3a
MẪU BÌA VÀ TRANG PHỤ BÌA CỦA BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU
LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU)

BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU
PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU (*)
(Người đại diện có thẩm quyền
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

CƠ QUAN TƯ VẤN (nếu có) (*)
(Người đại diện có thẩm quyền
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng... năm...

Ghi chú:

(*) Chỉ thể hiện ở trang phụ bì.

Phụ lục 3c
BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu phé liệu
làm nguyên liệu sản xuất)

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU
PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

MỤC LỤC

I/ Thông tin về tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu:

1. Tên Tổ chức, cá nhân nhận ủy thác nhập khẩu:
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
- Ngày cấp:..... Nơi cấp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Tên người liên hệ:.....
- Chức vụ: Điện thoại: Fax: Email:
4. Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phé liệu đã được cấp sốngày....tháng.....năm.....; Cơ quan cấp(nếu có).

II/ Thông tin về các tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu (kê khai đối với từng tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu):

1. Tên Tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu:
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
- Ngày cấp:..... Nơi cấp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất của tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu phé liệu:.....
4. Tên người liên hệ khi cần :.....
- Chức vụ: Điện thoại: Fax: Email:
5. Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phé liệu sốngày....tháng...năm....., Cơ quan cấp và kèm theo bản sao có đóng dấu sao y bản chính của tổ chức, cá nhân.

III. Mô tả về cơ sở và phé liệu nhập khẩu:

1. Mô tả chức năng hoạt động kinh doanh sản xuất: (loại sản phẩm/hàng hoá sản xuất, kinh doanh,...); thâm niên hoạt động trong lĩnh vực xuất nhập khẩu, đã từng ký kết hợp đồng nhận ủy thác nhập khẩu phé liệu để làm nguyên liệu sản xuất khi nào (nếu có ghi rõ thời gian, chủng loại, khối lượng phé liệu nhập khẩu). Tình hình chấp hành pháp luật về hoạt động xuất nhập khẩu và bảo vệ môi trường.

2. Mô tả phé liệu: (chủng loại phé liệu nhập khẩu, khối lượng phé liệu dự kiến nhận ủy thác nhập khẩu theo từng hợp đồng nguyên tắc với tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu phé liệu).

IV. Phương án xử lý đối với lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường hoặc không thể tái xuất

1. Phương án công nghệ áp dụng để xử lý (hoặc thuê đơn vị có năng lực xử lý):
Nêu chi tiết phương án xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm.

- Cách thức vận chuyển.
- Cách thức xử lý phù hợp với loại phế liệu nhập khẩu.
- Cách thức xử lý sản phẩm thu được sau khi xử lý.
- Cách thức xử lý khác (tiêu hủy).

2. Đơn vị thực hiện việc xử lý.

- Nêu rõ chức năng xử lý, năng lực xử lý.
- Các nội dung khác của đơn vị xử lý.

3. Phương án tài chính khi xảy ra vi phạm:

Cam kết về việc tái xuất toàn bộ lô hàng phế liệu nhập khẩu và chịu toàn bộ chi phí tài chính để khắc phục các hậu quả gây ô nhiễm môi trường trong trường hợp để xảy ra vi phạm về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu.

V. Kết luận và cam kết

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong báo cáo nêu trên. Nếu có gì sai phạm chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
<Ký tên, đóng dấu>

5. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (trong trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 55 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP lập hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư này gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Quy trình triển khai, tiếp nhận, trao đổi, phản hồi thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống xử lý chuyên ngành của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp hệ thống xử lý chuyên ngành chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN thì tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hồ sơ sẽ trả lại cho tổ chức, cá nhân ngay sau khi xác định chưa đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Xem xét và cấp lại Giấy xác nhận: Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét và cấp lại cho tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần hồ sơ

- Văn bản đề nghị cấp lại theo mẫu quy định tại Phụ lục 2c (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

d) Số lượng hồ sơ: không quy định

đ) Thời hạn giải quyết

Mười ngày (10) ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Bộ Tài nguyên và Môi trường.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Tổng cục Môi trường.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản

i) Phí, lệ phí: Chưa quy định

k) Tên các mẫu đơn

Phụ lục 2c: Văn bản đề nghị cấp lại (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT)

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phụ lục 2c
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI DO BỊ MẤT, BỊ HƯ HỎNG
GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(1)

Số:

V/v đề nghị cấp lại do bị mất, bị hư hỏng
Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi
trường trong nhập khẩu phế liệu làm
nguyên liệu sản xuất

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm.....

Kính gửi :(2).....

1. Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:
 2. Địa chỉ trụ sở chính:
 3. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền của tổ chức, cá nhân:
Số điện thoại:Fax.....Email.....
 4. Giấy xác nhận đã được cấp: Số..... ngày ... tháng năm
Còn thời hạn đến ngày ... tháng năm
 5. Chúng tôi gửi kèm theo Công văn này Hồ sơ giải trình và đề nghị xem xét cấp lại Giấy xác nhận do bị mất (hoặc bị hư hỏng, kèm theo Giấy xác nhận bị hỏng).
 6. Chúng tôi cam kết những lý do bị mất (bị hư hỏng) Giấy xác nhận nêu trong hồ sơ giải trình là đúng và cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, các quy định, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.
- Đề nghị (2) xem xét, kiểm tra và cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)
<Ký tên, đóng dấu>

Nơi nhận:

- Như trên;
-

Ghi chú:

- (1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.
- (2) Cơ quan thẩm quyền cấp Giấy xác nhận.

6. Cho phép nhập khẩu phế liệu không thuộc Danh mục phế liệu được phép nhập khẩu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ: Sau khi tiến hành phân tích mẫu phế liệu nhập khẩu để thử nghiệm, tổ chức, cá nhân gửi hồ sơ đề nghị nhập khẩu phế liệu để thử nghiệm trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Quy trình triển khai, tiếp nhận, trao đổi, phản hồi thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống xử lý chuyên ngành của Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp hệ thống xử lý chuyên ngành chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN thì tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Tổng cục Môi trường xem xét hồ sơ và mẫu phế liệu, thông báo cho tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ nếu không đầy đủ, hợp lệ theo quy định.

Bước 3: Thẩm định, thông báo kết quả thẩm định: Tổng cục Môi trường tổ chức kiểm tra điều kiện bảo vệ môi trường tại cơ sở dự kiến thử nghiệm phế liệu nhập khẩu. Trường hợp cần thiết tổ chức giám định mẫu phế liệu dự kiến nhập khẩu và lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân liên quan; Báo cáo Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định về loại, khối lượng, yêu cầu về bảo vệ môi trường đối với phế liệu nhập khẩu để thử nghiệm và thời gian thử nghiệm phế liệu nhập khẩu.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần hồ sơ

- Một (01) văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục 10 ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT;

- Bảy (01) báo cáo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo mẫu quy định tại Phụ lục 3a, 3b ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT;

- Một (01) trong các văn bản sau: Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường kèm theo Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung (nếu có); Giấy chứng nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường; Giấy xác nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường; Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường; Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường; Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết; Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản; Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; Văn bản thông báo về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường;

- Một (01) trong các văn bản sau: Giấy xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, dự án; Giấy xác nhận hoàn thành việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc các hồ sơ, giấy tờ tương đương (nếu có);

- Hợp đồng chuyển giao, xử lý tạp chất, chất thải với đơn vị có chức năng phù hợp (trong trường hợp không có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm, chất thải phát sinh);

- Báo cáo kết quả giám sát môi trường định kỳ của cơ sở (trường hợp báo cáo không có kết quả giám sát môi trường đối với các công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu thì phải bổ sung);

- Một (01) mẫu phế liệu nhập khẩu và kết quả phân tích do tổ chức giám định hoặc tổ chức có Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường phù hợp với các chỉ tiêu cần phân tích thực hiện;

- Các tài liệu khác có liên quan (nếu có).

d) Số lượng hồ sơ: không quy định

đ) Thời hạn giải quyết: Bốn mươi (40) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Thủ tướng Chính phủ

- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Tổng cục Môi trường, Bộ Tài nguyên và Môi trường

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Báo cáo của Bộ Tài nguyên và Môi trường trình Thủ tướng Chính phủ về việc nhập khẩu phế liệu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất.

i) Phí, lệ phí: chưa quy định

k) Tên các mẫu đơn:

- Phụ lục 10: Văn bản đề nghị đề nghị cho phép nhập khẩu phế liệu không thuộc danh mục phế liệu được phép nhập khẩu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

- Phụ lục 3a, 3b: Mẫu bì, trang phụ bì và mẫu báo cáo về điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính

- Kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu

+ Có hệ thống thu gom nước mưa; hệ thống thu gom và biện pháp xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

+ Có cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt; mặt sàn trong khu vực lưu giữ phế liệu được thiết kế để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, đủ độ bền chịu được tải trọng của lượng phế liệu cao nhất theo tính toán.

+ Có tường và vách ngăn bằng vật liệu không cháy. Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ phế liệu bằng vật liệu không cháy; có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong.

+ Có thiết bị phòng cháy chữa cháy (ít nhất gồm có bình bọt chữa cháy, cát để dập lửa), sơ đồ thoát hiểm, ký hiệu hướng dẫn thoát hiểm đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu

+ Có hệ thống thu gom và biện pháp xử lý nước mưa đợt đầu chảy tràn qua bãi phế liệu nhập khẩu và các loại nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

+ Có cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt; sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, đủ độ bền chịu được tải trọng của lượng phế liệu cao nhất theo tính toán.

+ Có biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ phế liệu.

+ Có thiết bị phòng cháy chữa cháy (ít nhất gồm có bình bọt chữa cháy, cát để dập lửa) đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Công nghệ, thiết bị tái chế, tái sử dụng phế liệu phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định;

- Có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm phế liệu đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Trường hợp không có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm thì phải chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để xử lý;

- Có văn bản cam kết về việc tái xuất hoặc xử lý phế liệu trong trường hợp phế liệu nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo vệ môi trường 2014;

- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

- Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- *Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

Phụ lục 10
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CHO PHÉP NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU
KHÔNG THUỘC DANH MỤC PHÉ LIỆU ĐƯỢC PHÉP NHẬP KHẨU
ĐỂ THỬ NGHIỆM LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA
VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

(1)

Số:

V/v đề nghị cho phép nhập khẩu phế liệu không thuộc danh mục phế liệu được phép nhập khẩu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất

Địa danh, ngày tháng năm.....

Kính gửi : Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....

Ngày cấp:..... Nơi cấp:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền của tổ chức, cá nhân:

Số điện thoại:Fax.....Email.....

4. Giấy xác nhận đủ điều kiện bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất số.....ngày.....tháng.....năm.....cơ quan cấp..... (nếu có).

5. Chúng tôi gửi kèm theo văn bản này Hồ sơ đề nghị xem xét cho phép nhập khẩu phế liệu không thuộc danh mục phế liệu được phép nhập khẩu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất.

6. Loại, khối lượng phế liệu nhập khẩu:

TT	Tên phế liệu nhập khẩu	Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời gian thử nghiệm (tấn)
1		
2		
...		

7. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, các quy định, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất.

Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, báo cáo Thủ tướng Chính phủ cho phép(1)..... nhập khẩu phế liệu(2)..... từ nước ngoài để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)

<Ký tên, đóng dấu>

Nơi nhận:

- Như trên;

-

Ghi chú:

(1) Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị.

(2) Tên loại phế liệu đề nghị nhập khẩu.

Phụ lục 3a
MẪU BÌA VÀ TRANG PHỤ BÌA CỦA BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU
LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU)

BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG
NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU (*)
(Người đại diện có thẩm quyền
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

CƠ QUAN TƯ VẤN (nếu có) (*)
(Người đại diện có thẩm quyền
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng... năm...

Ghi chú:

(*) Chỉ thể hiện ở trang phụ bì.

Phụ lục 3b
BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP
KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT**

MỤC LỤC

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân

1. Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
- Ngày cấp:..... Nơi cấp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu: (cơ sở sản xuất trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất).
4. Tên người liên hệ:.....
Chức vụ: Điện thoại: Fax: Email:
5. Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu đã được cấp sốngày.....tháng.....năm....., Cơ quan cấp(nếu có).

II. Mô tả tóm tắt cơ sở và các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

1. Mô tả tóm tắt việc hình thành cơ sở.
2. Mô tả chi tiết loại hình sản xuất của cơ sở, công nghệ sản xuất; công nghệ tái chế, tái sử dụng phế liệu; công suất; nhu cầu nguyên liệu đầu vào (trong đó mô tả rõ nguyên liệu không phải là phế liệu và nguyên liệu là phế liệu).
3. Mô tả phế liệu nhập khẩu:
 - a) Đối với phế liệu trong danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất:
 - Loại phế liệu nhập khẩu, mã HS, khối lượng phế liệu dự kiến nhập khẩu, xác định các loại chất thải và kết quả phân tích thành phần chất thải đi kèm phế liệu.
 - b) Trường hợp cơ sở đề nghị nhập khẩu phế liệu không thuộc danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài với mục đích để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất thì cung cấp các thông tin sau:
 - Tên phế liệu.
 - Loại hình sản xuất phát sinh loại phế liệu: mô tả cụ thể loại hình sản xuất và công đoạn phát sinh loại phế liệu.
 - Kết quả phân tích thành phần, tính chất của loại phế liệu.

- Những tạp chất, chất nguy hại có khả năng bám dính kèm với phế liệu.
- Mô tả cụ thể mục đích nhập khẩu phế liệu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất.

- Lợi ích kinh tế-xã hội khi sử dụng loại phế liệu dự kiến nhập khẩu.

4. Mô tả các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu, sử dụng phế liệu theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015:

a) Mô tả kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu:

- Tình trạng hoặc hình thức sở hữu kho.
- Tổng diện tích khu vực kho tập kết phế liệu.
- Hệ thống thu gom nước mưa; hệ thống thu gom và biện pháp xử lý các loại nước thải, chất thải rắn phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu.
- Nền, sàn, tường, vách ngăn, mái che khu vực lưu giữ phế liệu.
- Thiết bị phòng cháy chữa cháy.
- Tình trạng tiếp giáp của khu vực kho phế liệu với khu vực xung quanh và khả năng ảnh hưởng có thể có.
- Phương pháp cách ly các yếu tố ảnh hưởng.

b) Mô tả bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu:

- Tình trạng hoặc hình thức sở hữu bãi.
- Tổng diện tích khu vực bãi tập kết phế liệu.
- Hệ thống thu gom và biện pháp xử lý nước mưa đợt đầu chảy tràn qua bãi phế liệu nhập khẩu và các loại nước thải, chất thải rắn phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu.
- Nền, sàn bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu.
- Biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ phế liệu.
- Thiết bị phòng cháy chữa cháy.
- Tình trạng tiếp giáp của khu vực bãi tập kết phế liệu với khu vực xung quanh và khả năng ảnh hưởng có thể có.
- Phương pháp cách ly các yếu tố ảnh hưởng.

c) Các biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sơ chế, chuẩn bị phế liệu trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất, tái chế. Mô tả rõ những nội dung sau:

- Các biện pháp thu gom chất thải phát sinh từ phế liệu nhập khẩu.
- Khu vực lưu giữ chất thải phát sinh.
- Phương tiện, thiết bị được sử dụng để lưu giữ chất thải (chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại).
- Phương tiện được sử dụng để vận chuyển phế liệu trong nội bộ cơ sở sản xuất.
- Các biện pháp xử lý chất thải phát sinh trong quá trình chuẩn bị, sơ chế phế liệu nhập khẩu.

d) Công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu. Mô tả rõ những nội dung sau:

- Công nghệ, thiết bị được sử dụng để xử lý chất thải (công suất, hiệu quả xử lý...).

- Một số đặc tính kỹ thuật, yêu cầu đặc thù của công nghệ, thiết bị xử lý chất thải (nếu có).

- Khu vực lắp đặt hệ thống, thiết bị xử lý chất thải.

- Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình xử lý, tái chế chất thải phát sinh (khí thải, nước thải,...).

- Hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường (nếu có).

đ) Phương án ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng để xử lý chất thải phát sinh từ quá trình sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (kèm theo hợp đồng xử lý chất thải).

III. Phương án xử lý đối với lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường hoặc không thể tái xuất

1. Phương án công nghệ áp dụng để xử lý (hoặc thuê đơn vị có năng lực xử lý):
Nêu chi tiết phương án xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm.

- Cách thức vận chuyển.

- Cách thức xử lý phù hợp với loại phế liệu nhập khẩu.

- Cách thức xử lý sản phẩm thu được sau khi xử lý.

- Cách thức xử lý khác (tiêu hủy).

2. Đơn vị thực hiện việc xử lý.

- Nêu rõ chức năng xử lý, năng lực xử lý.

- Các nội dung khác của đơn vị xử lý.

IV. Kết luận và cam kết

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong báo cáo nêu trên. Nếu có gì sai phạm chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

<Ký tên, đóng dấu>

B. Thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp tỉnh

1. Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 55 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP lập hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư này gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Quy trình triển khai, tiếp nhận, trao đổi, phản hồi thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống xử lý chuyên ngành của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp hệ thống xử lý chuyên ngành chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN thì tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hồ sơ sẽ trả lại cho tổ chức, cá nhân ngay sau khi xác định chưa đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, có văn bản thông báo gửi tổ chức, cá nhân để hoàn thiện.

Bước 3: Thẩm định, thông báo kết quả thẩm định

- Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; trường hợp cần thiết, tiến hành lấy mẫu, phân tích, tham vấn các tổ chức, cá nhân có liên quan và quyết định việc cấp hoặc từ chối cấp Giấy xác nhận.

Trường hợp tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, cấp Giấy xác nhận; trường hợp tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, điều kiện về bảo vệ môi trường theo yêu cầu.

Tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các yêu cầu của văn bản thông báo và hoàn thiện, gửi lại hồ sơ đã hoàn thiện đến Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét; trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra lại các điều kiện về bảo vệ môi trường và xem xét, cấp Giấy xác nhận. Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần hồ sơ

- Một (01) văn bản đề nghị theo mẫu quy định tại Phụ lục 2a ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT;

- Bảy (01) báo cáo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo mẫu quy định tại Phụ lục 3a, 3b ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT;

- Một (01) trong các văn bản sau: Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường và Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường bổ sung (nếu có); Giấy chứng nhận Bản đăng ký đạt tiêu chuẩn môi trường; Giấy xác nhận đăng ký Bản cam kết bảo vệ môi trường; Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường; Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường; Quyết định phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết; Giấy xác nhận đăng ký đề án bảo vệ môi trường đơn giản; Giấy xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường; Văn bản thông báo về việc chấp nhận đăng ký bản cam kết bảo vệ môi trường;

- Một (01) trong các văn bản sau: Giấy xác nhận hoàn thành các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các cơ sở, dự án; Giấy xác nhận hoàn thành việc thực hiện đề án bảo vệ môi trường chi tiết hoặc các hồ sơ, giấy tờ tương đương (nếu có);

- Hợp đồng chuyên giao, xử lý tạp chất, chất thải với đơn vị có chức năng phù hợp (trong trường hợp không có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm, chất thải phát sinh);

- Báo cáo kết quả giám sát môi trường định kỳ của cơ sở (trường hợp báo cáo không có kết quả giám sát môi trường đối với các công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu thì phải bổ sung);

- Bản cam kết về tái xuất hoặc xử lý phế liệu nhập khẩu theo mẫu quy định tại Phụ lục 4a ban hành kèm theo Thông tư.

d) Số lượng hồ sơ: không quy định

đ) Thời hạn giải quyết

Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Thời hạn thẩm định hồ sơ và có văn bản trả lời: Ba mươi (30) ngày làm việc (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất hoặc văn bản không chấp thuận việc đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu.

i) Phí, lệ phí: chưa quy định

k) Tên các mẫu đơn:

- *Phụ lục 2a:* Văn bản đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

- *Phụ lục 3a, 3b:* Mẫu bì, trang phụ bì và mẫu báo cáo về điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

- *Phụ lục 4a:* Mẫu bản cam kết về tái xuất hoặc xử lý phế liệu nhập khẩu (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

l) Yêu cầu, điều kiện cấp phép:

- Kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu

+ Có hệ thống thu gom nước mưa; hệ thống thu gom và biện pháp xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

+ Có cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt; mặt sàn trong khu vực lưu giữ phế liệu được thiết kế để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, đủ độ bền chịu được tải trọng của lượng phế liệu cao nhất theo tính toán.

+ Có tường và vách ngăn bằng vật liệu không cháy. Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ phế liệu bằng vật liệu không cháy; có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong.

+ Có thiết bị phòng cháy chữa cháy (ít nhất gồm có bình bọt chữa cháy, cát để dập lửa), sơ đồ thoát hiểm, ký hiệu hướng dẫn thoát hiểm đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu

+ Có hệ thống thu gom và biện pháp xử lý nước mưa đợt đầu chảy tràn qua bãi phế liệu nhập khẩu và các loại nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

+ Có cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt; sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, đủ độ bền chịu được tải trọng của lượng phế liệu cao nhất theo tính toán.

+ Có biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ phế liệu.

+ Có thiết bị phòng cháy chữa cháy (ít nhất gồm có bình bọt chữa cháy, cát để dập lửa) đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Công nghệ, thiết bị tái chế, tái sử dụng phế liệu phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định;

- Có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm phế liệu đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Trường hợp không có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm thì phải chuyên giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để xử lý;

- Ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu theo quy định tại Nghị định 38/2015/NĐ-CP;

- Có văn bản cam kết về việc tái xuất hoặc xử lý phế liệu trong trường hợp phế liệu nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo vệ môi trường 2014;

- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

- Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- *Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

Phụ lục 2a
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU
LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
 ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(1)
 Số:
 V/v đề nghị cấp Giấy xác nhận đủ
 điều kiện về bảo vệ môi trường trong
 nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu
 sản xuất

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm.....

Kính gửi :(2).....

1. Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:
 Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
 Ngày cấp:..... Nơi cấp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền của tổ chức, cá nhân:
 Số điện thoại:Fax.....Email.....
4. Chúng tôi gửi kèm theo văn bản này Hồ sơ đề nghị xem xét cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

5. Hình thức và khối lượng phế liệu nhập khẩu:

a) Trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy xác nhận (tấn) (*)	Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)
	Tên phế liệu	Mã HS		
1				
2				

...				
-----	--	--	--	--

(*) Chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư này.

b) Nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu.

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy xác nhận (tân) (*)	Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tân)	Tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu phế liệu
	Tên phế liệu	Mã HS			
1					
2					
...					

(*) Chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư này.

6. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, các quy định, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

Đề nghị (2) xem xét, kiểm tra và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)

<Ký tên, đóng dấu>

Nơi nhận:

- Như trên;
-

Ghi chú:

- (1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.
- (2) Cơ quan thẩm quyền cấp Giấy xác nhận.

Phụ lục 3a
MẪU BÌA VÀ TRANG PHỤ BÌA CỦA BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU
LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU)

BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG
NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU (*)
(Người đại diện có thẩm quyền
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

CƠ QUAN TƯ VẤN (nếu có) (*)
(Người đại diện có thẩm quyền
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng... năm...

Ghi chú:

() Chỉ thể hiện ở trang phụ bì.*

Phụ lục 3b
BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm
nguyên liệu sản xuất)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP
KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT**

MỤC LỤC

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân

1. Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:.....
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
Ngày cấp:..... Nơi cấp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu: (cơ sở sản xuất trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất).
4. Tên người liên hệ:.....
Chức vụ: Điện thoại: Fax:, Email:
5. Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu đã được cấp sốngày.....tháng.....năm....., Cơ quan cấp ...(nếu có).

II. Mô tả tóm tắt cơ sở và các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

1. Mô tả tóm tắt việc hình thành cơ sở.
2. Mô tả chi tiết loại hình sản xuất của cơ sở, công nghệ sản xuất; công nghệ tái chế, tái sử dụng phế liệu; công suất; nhu cầu nguyên liệu đầu vào (trong đó mô tả rõ nguyên liệu không phải là phế liệu và nguyên liệu là phế liệu).
3. Mô tả phế liệu nhập khẩu:
 - a) Đối với phế liệu trong danh mục phế liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất:
 - Loại phế liệu nhập khẩu, mã HS, khối lượng phế liệu dự kiến nhập khẩu, xác định các loại chất thải và kết quả phân tích thành phần chất thải đi kèm phế liệu.
 - b) Trường hợp cơ sở đề nghị nhập khẩu phế liệu không thuộc danh mục phế liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài với mục đích để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất thì cung cấp các thông tin sau:
 - Tên phế liệu.
 - Loại hình sản xuất phát sinh loại phế liệu: mô tả cụ thể loại hình sản xuất và công đoạn phát sinh loại phế liệu.
 - Kết quả phân tích thành phần, tính chất của loại phế liệu.

- Những tạp chất, chất nguy hại có khả năng bám dính kèm với phế liệu.
- Mô tả cụ thể mục đích nhập khẩu phế liệu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất.

- Lợi ích kinh tế-xã hội khi sử dụng loại phế liệu dự kiến nhập khẩu.

4. Mô tả các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu, sử dụng phế liệu theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015:

a) Mô tả kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu:

- Tình trạng hoặc hình thức sở hữu kho.
- Tổng diện tích khu vực kho tập kết phế liệu.
- Hệ thống thu gom nước mưa; hệ thống thu gom và biện pháp xử lý các loại nước thải, chất thải rắn phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu.
- Nền, sàn, tường, vách ngăn, mái che khu vực lưu giữ phế liệu.
- Thiết bị phòng cháy chữa cháy.
- Tình trạng tiếp giáp của khu vực kho phế liệu với khu vực xung quanh và khả năng ảnh hưởng có thể có.
- Phương pháp cách ly các yếu tố ảnh hưởng.

b) Mô tả bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu:

- Tình trạng hoặc hình thức sở hữu bãi.
- Tổng diện tích khu vực bãi tập kết phế liệu.
- Hệ thống thu gom và biện pháp xử lý nước mưa đợt đầu chảy tràn qua bãi phế liệu nhập khẩu và các loại nước thải, chất thải rắn phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu.
- Nền, sàn bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu.
- Biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ phế liệu.
- Thiết bị phòng cháy chữa cháy.
- Tình trạng tiếp giáp của khu vực bãi tập kết phế liệu với khu vực xung quanh và khả năng ảnh hưởng có thể có.
- Phương pháp cách ly các yếu tố ảnh hưởng.

c) Các biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sơ chế, chuẩn bị phế liệu trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất, tái chế. Mô tả rõ những nội dung sau:

- Các biện pháp thu gom chất thải phát sinh từ phế liệu nhập khẩu.
- Khu vực lưu giữ chất thải phát sinh.
- Phương tiện, thiết bị được sử dụng để lưu giữ chất thải (chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại).
- Phương tiện được sử dụng để vận chuyển phế liệu trong nội bộ cơ sở sản xuất.
- Các biện pháp xử lý chất thải phát sinh trong quá trình chuẩn bị, sơ chế phế liệu nhập khẩu.

d) Công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu. Mô tả rõ những nội dung sau:

- Công nghệ, thiết bị được sử dụng để xử lý chất thải (công suất, hiệu quả xử lý...).

- Một số đặc tính kỹ thuật, yêu cầu đặc thù của công nghệ, thiết bị xử lý chất thải (nếu có).

- Khu vực lắp đặt hệ thống, thiết bị xử lý chất thải.

- Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình xử lý, tái chế chất thải phát sinh (khí thải, nước thải,...).

- Hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường (nếu có).

đ) Phương án ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng để xử lý chất thải phát sinh từ quá trình sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (kèm theo hợp đồng xử lý chất thải).

III. Phương án xử lý đối với lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường hoặc không thể tái xuất

1. Phương án công nghệ áp dụng để xử lý (hoặc thuê đơn vị có năng lực xử lý):

Nêu chi tiết phương án xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm.

- Cách thức vận chuyển.

- Cách thức xử lý phù hợp với loại phế liệu nhập khẩu.

- Cách thức xử lý sản phẩm thu được sau khi xử lý.

- Cách thức xử lý khác (tiêu hủy).

2. Đơn vị thực hiện việc xử lý.

- Nêu rõ chức năng xử lý, năng lực xử lý.

- Các nội dung khác của đơn vị xử lý.

IV. Kết luận và cam kết

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong báo cáo nêu trên. Nếu có gì sai phạm chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

<Ký tên, đóng dấu>

Phụ lục 4a
BẢN CAM KẾT VỀ TÁI XUẤT HOẶC XỬ LÝ PHẾ LIỆU NHẬP KHẨU
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp nhập khẩu phế liệu để sản xuất)
(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(1)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số:

Địa danh, ngày tháng năm

BẢN CAM KẾT
TÁI XUẤT HOẶC XỬ LÝ PHẾ LIỆU TRONG TRƯỜNG HỢP
KHÔNG ĐÁP ỨNG CÁC YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU

Kính gửi:(2).....

I. Thông tin chung:

1. Tổ chức, cá nhân (1):
2. Địa chỉ trụ sở chính:
- Điện thoại:....., Fax:....., Email:.....
3. Tên và địa chỉ của cơ sở sản xuất sử dụng phế liệu nhập khẩu:
4. Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất số:..... ngày tháng năm Cơ quan cấp.... (nếu có).

II. Thông tin về phế liệu dự kiến nhập khẩu:

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn 6 tháng kể từ ngày được cấp Giấy xác nhận (tấn) (*)	Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)
	Tên phế liệu	Mã HS		
1				
2				
...				

(*) Chỉ áp dụng đối với tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu thuộc trường hợp quy định tại Khoản 6 Điều 5 Thông tư này.

III. Nội dung cam kết:

1. Chúng tôi cam kết chỉ nhập khẩu phế liệu khi biết rõ xuất xứ, thành phần và hàm lượng tạp chất đi kèm với phế liệu và đáp ứng các yêu cầu quy định của Việt Nam.

2. Chúng tôi cam kết trong hợp đồng mua bán hoặc thỏa thuận giao dịch với bên xuất khẩu có điều khoản yêu cầu bên xuất khẩu phải nhận lại hàng nếu phế liệu không đáp ứng các quy chuẩn kỹ thuật môi trường và quy định hiện hành của Việt Nam về bảo vệ môi trường mà hai bên đã thống nhất.

3. Chúng tôi cam kết lưu giữ, vận chuyển và sử dụng phế liệu bảo đảm các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo quy định của pháp luật.

4. Chúng tôi cam kết phế liệu nhập khẩu chỉ sử dụng làm nguyên liệu sản xuất tại cơ sở sản xuất của mình.

5. Nếu để xảy ra vi phạm về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu, chúng tôi cam kết tái xuất toàn bộ lô hàng phế liệu nhập khẩu và chịu toàn bộ chi phí tài chính để khắc phục các hậu quả gây ô nhiễm môi trường.

6. Trường hợp không thể tái xuất được, chúng tôi chịu trách nhiệm xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu với các nội dung cụ thể như sau:

- Thực hiện đúng các quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường đối với phế liệu nhập khẩu.

- Lập phương án chi tiết xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm pháp luật trình cơ quan quản lý về môi trường xem xét, quyết định.

- Chịu toàn bộ chi phí cho hoạt động xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm quy định về bảo vệ môi trường không tái xuất được.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)

<Ký tên, đóng dấu>

Nơi nhận:

- Như trên;

Ghi chú:

(1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.

(2) Cơ quan thẩm quyền cấp Giấy xác nhận.

2. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận hết hạn)

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: Nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 55 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP lập hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư này gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Quy trình triển khai, tiếp nhận, trao đổi, phản hồi thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống xử lý chuyên ngành của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp hệ thống xử lý chuyên ngành chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN thì tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hồ sơ sẽ trả lại cho tổ chức, cá nhân ngay sau khi xác định chưa đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Kiểm tra hồ sơ: Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét hồ sơ; trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ, Sở Tài nguyên và Môi trường có văn bản thông báo gửi tổ chức, cá nhân để hoàn thiện.

Bước 3: Thẩm định, thông báo kết quả thẩm định

- Sở Tài nguyên và Môi trường thành lập đoàn kiểm tra và tiến hành kiểm tra điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất; trường hợp cần thiết, tiến hành lấy mẫu, phân tích, tham vấn các tổ chức, cá nhân có liên quan và quyết định việc cấp, từ chối cấp Giấy xác nhận.

Trường hợp tổ chức, cá nhân đáp ứng đủ điều kiện về bảo vệ môi trường theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét, cấp Giấy xác nhận; trường hợp tổ chức, cá nhân chưa đáp ứng đủ điều kiện bảo vệ môi trường theo quy định, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản cho tổ chức, cá nhân hoàn thiện hồ sơ, điều kiện về bảo vệ môi trường theo yêu cầu.

Tổ chức, cá nhân thực hiện đúng các yêu cầu của văn bản thông báo và hoàn thiện, gửi lại hồ sơ đã hoàn thiện đến Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét; trường hợp cần thiết, Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra lại các điều kiện về bảo vệ môi trường và xem xét, cấp Giấy xác nhận. Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, Sở Tài nguyên và Môi trường thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần hồ sơ

- Một (01) văn bản đề nghị cấp lại theo mẫu quy định tại Phụ lục 2b ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT;

- Ba (01) báo cáo các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất theo mẫu quy định tại Phụ lục 3a, 3b ban hành kèm theo Thông tư;

- Báo cáo kết quả giám sát môi trường định kỳ gần nhất của cơ sở, nhưng không quá sáu (06) tháng kể đến ngày đề nghị cơ quan có thẩm quyền xem xét, cấp lại Giấy xác nhận do hết hạn.

d) Số lượng hồ sơ: không quy định

đ) Thời hạn giải quyết

Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ và hợp lệ của hồ sơ: Năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Thời hạn thẩm định hồ sơ và có văn bản trả lời: Hai mươi (20) ngày làm việc (không bao gồm thời gian hoàn thiện hồ sơ của tổ chức, cá nhân).

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

- *Cơ quan có thẩm quyền quyết định:* Sở Tài nguyên và Môi trường.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất hoặc văn bản không chấp thuận việc đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu.

i) Phí, lệ phí: Chưa quy định.

k) Tên các mẫu đơn

- *Phụ lục 2b:* Văn bản đề nghị cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện nhập khẩu phế liệu (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

- *Phụ lục 3a, 3b:* Mẫu bì, trang phụ bì và mẫu báo cáo về điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (ban hành kèm theo Thông tư 41/2015/TT-BTNMT).

l) Yêu cầu điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:

- Kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu

+ Có hệ thống thu gom nước mưa; hệ thống thu gom và biện pháp xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường.

+ Có cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt; mặt sàn trong khu vực lưu giữ phế liệu được thiết kế để tránh nước mưa chảy tràn từ bên ngoài vào; sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, đủ độ bền chịu được tải trọng của lượng phế liệu cao nhất theo tính toán.

+ Có tường và vách ngăn bằng vật liệu không cháy. Có mái che kín nắng, mưa cho toàn bộ khu vực lưu giữ phế liệu bằng vật liệu không cháy; có biện pháp hoặc thiết kế để hạn chế gió trực tiếp vào bên trong.

+ Có thiết bị phòng cháy chữa cháy (ít nhất gồm có bình bột chữa cháy, cát để dập lửa), sơ đồ thoát hiểm, ký hiệu hướng dẫn thoát hiểm đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu

+ Có hệ thống thu gom và biện pháp xử lý nước mưa đợt đầu chảy tràn qua bãi phế liệu nhập khẩu và các loại nước thải phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu đảm bảo đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường.

+ Có cao độ nền đảm bảo không bị ngập lụt; sàn bảo đảm kín khít, không rạn nứt, bằng vật liệu chống thấm, đủ độ bền chịu được tải trọng của lượng phế liệu cao nhất theo tính toán.

+ Có biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ phế liệu.

+ Có thiết bị phòng cháy chữa cháy (ít nhất gồm có bình bọt chữa cháy, cát để dập lửa) đúng hướng dẫn của cơ quan có thẩm quyền về phòng cháy chữa cháy theo quy định của pháp luật về phòng cháy chữa cháy.

- Công nghệ, thiết bị tái chế, tái sử dụng phế liệu phải đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và quy trình quản lý theo quy định;

- Có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm phế liệu đạt quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Trường hợp không có công nghệ, thiết bị xử lý tạp chất đi kèm thì phải chuyển giao cho đơn vị có chức năng phù hợp để xử lý;

- Ký quỹ bảo đảm phế liệu nhập khẩu theo quy định tại Nghị định 38/2015/NĐ-CP;

- Có văn bản cam kết về việc tái xuất hoặc xử lý phế liệu trong trường hợp phế liệu nhập khẩu không đáp ứng yêu cầu về bảo vệ môi trường.

m) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Luật Bảo vệ môi trường 2014;

- Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu;

- Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09/9/2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- *Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.*

Phụ lục 2b
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI DO HẾT HẠN GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ
ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU
LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
 ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(1)

Số:

V/v đề nghị cấp lại do hết hạn Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm.....

Kính gửi :(2).....

Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:

Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:..... Ngày cấp:..... Nơi cấp:

2. Địa chỉ trụ sở chính:

3. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền của tổ chức, cá nhân:

Số điện thoại:Fax.....Email.....

4. Giấy xác nhận đã được cấp: Số..... ngày ... tháng năm
 hết hạn ngày ... tháng năm

5. Chúng tôi gửi kèm theo văn bản này Hồ sơ đề nghị xem xét cấp lại do hết hạn Giấy xác nhận.

6. Hình thức và khối lượng phế liệu nhập khẩu:

a) Trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất.

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)
	Tên phế liệu	Mã HS	
1			
2			
...			

b) Nhận ủy thác nhập khẩu phế liệu.

TT	Loại phế liệu nhập khẩu		Khối lượng phế liệu đề nghị được phép nhập khẩu trong thời hạn của Giấy xác nhận (tấn)	Tổ chức, cá nhân ủy thác nhập khẩu phế liệu
	Tên phế liệu	Mã HS		
1				
2				
...				

7. Chúng tôi cam kết thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm, các quy định, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

Đề nghị (2) xem xét, kiểm tra và cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)

<Ký tên, đóng dấu>

Nơi nhận:

- Như trên;
-

Ghi chú:

- (1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.
- (2) Cơ quan thẩm quyền cấp Giấy xác nhận.

Phụ lục 3a
MẪU BÌA VÀ TRANG PHỤ BÌA CỦA BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN
VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU
LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

(TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU)

BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG
NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT

TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
NHẬP KHẨU PHẾ LIỆU (*)
(Người đại diện có thẩm quyền
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

CƠ QUAN TƯ VẤN (nếu có) (*)
(Người đại diện có thẩm quyền
ký, ghi họ tên, đóng dấu)

Tháng... năm...

Ghi chú:

(*) Chỉ thể hiện ở trang phụ bì.

Phụ lục 3b
BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT
(Áp dụng đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phé liệu nhập khẩu làm
nguyên liệu sản xuất)

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)*

**BÁO CÁO CÁC ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TRONG NHẬP
KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT**

MỤC LỤC

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân

1. Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:
- Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
- Ngày cấp:..... Nơi cấp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sử dụng phé liệu: (cơ sở sản xuất trực tiếp sử dụng phé liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất).
4. Tên người liên hệ:.....
Chức vụ: Điện thoại: Fax: Email:
5. Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phé liệu đã được cấp sốngày....tháng.....năm....., Cơ quan cấp(nếu có).

II. Mô tả tóm tắt cơ sở và các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phé liệu làm nguyên liệu sản xuất

1. Mô tả tóm tắt việc hình thành cơ sở.
2. Mô tả chi tiết loại hình sản xuất của cơ sở, công nghệ sản xuất; công nghệ tái chế, tái sử dụng phé liệu; công suất; nhu cầu nguyên liệu đầu vào (trong đó mô tả rõ nguyên liệu không phải là phé liệu và nguyên liệu là phé liệu).
3. Mô tả phé liệu nhập khẩu:
 - a) Đối với phé liệu trong danh mục phé liệu được phép nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất:
 - Loại phé liệu nhập khẩu, mã HS, khối lượng phé liệu dự kiến nhập khẩu, xác định các loại chất thải và kết quả phân tích thành phần chất thải đi kèm phé liệu.
 - b) Trường hợp cơ sở đề nghị nhập khẩu phé liệu không thuộc danh mục phé liệu được phép nhập khẩu từ nước ngoài với mục đích để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất thì cung cấp các thông tin sau:
 - Tên phé liệu.
 - Loại hình sản xuất phát sinh loại phé liệu: mô tả cụ thể loại hình sản xuất và công đoạn phát sinh loại phé liệu.
 - Kết quả phân tích thành phần, tính chất của loại phé liệu.
 - Những tạp chất, chất nguy hại có khả năng bám dính kèm với phé liệu.

- Mô tả cụ thể mục đích nhập khẩu phế liệu để thử nghiệm làm nguyên liệu sản xuất.

- Lợi ích kinh tế-xã hội khi sử dụng loại phế liệu dự kiến nhập khẩu.

4. Mô tả các điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu, sử dụng phế liệu theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015:

a) Mô tả kho lưu giữ phế liệu nhập khẩu:

- Tình trạng hoặc hình thức sở hữu kho.

- Tổng diện tích khu vực kho tập kết phế liệu.

- Hệ thống thu gom nước mưa; hệ thống thu gom và biện pháp xử lý các loại nước thải, chất thải rắn phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu.

- Nền, sàn, tường, vách ngăn, mái che khu vực lưu giữ phế liệu.

- Thiết bị phòng cháy chữa cháy.

- Tình trạng tiếp giáp của khu vực kho phế liệu với khu vực xung quanh và khả năng ảnh hưởng có thể có.

- Phương pháp cách ly các yếu tố ảnh hưởng.

b) Mô tả bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu:

- Tình trạng hoặc hình thức sở hữu bãi.

- Tổng diện tích khu vực bãi tập kết phế liệu.

- Hệ thống thu gom và biện pháp xử lý nước mưa đợt đầu chảy tràn qua bãi phế liệu nhập khẩu và các loại nước thải, chất thải rắn phát sinh trong quá trình lưu giữ phế liệu.

- Nền, sàn bãi lưu giữ phế liệu nhập khẩu.

- Biện pháp giảm thiểu bụi phát sinh từ bãi lưu giữ phế liệu.

- Thiết bị phòng cháy chữa cháy.

- Tình trạng tiếp giáp của khu vực bãi tập kết phế liệu với khu vực xung quanh và khả năng ảnh hưởng có thể có.

- Phương pháp cách ly các yếu tố ảnh hưởng.

c) Các biện pháp thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải phát sinh trong quá trình sơ chế, chuẩn bị phế liệu trước khi đưa vào dây chuyền sản xuất, tái chế. Mô tả rõ những nội dung sau:

- Các biện pháp thu gom chất thải phát sinh từ phế liệu nhập khẩu.

- Khu vực lưu giữ chất thải phát sinh.

- Phương tiện, thiết bị được sử dụng để lưu giữ chất thải (chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại).

- Phương tiện được sử dụng để vận chuyển phế liệu trong nội bộ cơ sở sản xuất.

- Các biện pháp xử lý chất thải phát sinh trong quá trình chuẩn bị, sơ chế phế liệu nhập khẩu.

d) Công trình, thiết bị xử lý chất thải trong quá trình sản xuất, tái chế, tái sử dụng phế liệu. Mô tả rõ những nội dung sau:

- Công nghệ, thiết bị được sử dụng để xử lý chất thải (công suất, hiệu quả xử lý...).
- Một số đặc tính kỹ thuật, yêu cầu đặc thù của công nghệ, thiết bị xử lý chất thải (nếu có).
- Khu vực lắp đặt hệ thống, thiết bị xử lý chất thải.
- Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường trong quá trình xử lý, tái chế chất thải phát sinh (khí thải, nước thải,...).
- Hệ thống quan trắc, giám sát chất lượng môi trường (nếu có).

Đ) Phương án ký hợp đồng thuê đơn vị có chức năng để xử lý chất thải phát sinh từ quá trình sử dụng phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (kèm theo hợp đồng xử lý chất thải).

III. Phương án xử lý đối với lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm các quy định về bảo vệ môi trường hoặc không thể tái xuất

1. Phương án công nghệ áp dụng để xử lý (hoặc thuê đơn vị có năng lực xử lý):
Nêu chi tiết phương án xử lý lô hàng phế liệu nhập khẩu vi phạm.

- Cách thức vận chuyển.
- Cách thức xử lý phù hợp với loại phế liệu nhập khẩu.
- Cách thức xử lý sản phẩm thu được sau khi xử lý.
- Cách thức xử lý khác (tiêu hủy).

2. Đơn vị thực hiện việc xử lý.

- Nêu rõ chức năng xử lý, năng lực xử lý.
- Các nội dung khác của đơn vị xử lý.

IV. Kết luận và cam kết

Chúng tôi bảo đảm về độ trung thực của các số liệu, tài liệu trong báo cáo nêu trên. Nếu có gì sai phạm chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật của Việt Nam.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA TỔ CHỨC, CÁ NHÂN
<Ký tên, đóng dấu>

3. Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất cho tổ chức, cá nhân trực tiếp sử dụng phế liệu nhập khẩu làm nguyên liệu sản xuất (trường hợp Giấy xác nhận bị mất hoặc hư hỏng)

a) Trình tự thực hiện

Bước 1: nộp hồ sơ: Tổ chức, cá nhân quy định tại Điều 55 Nghị định số 38/2015/NĐ-CP lập hồ sơ theo quy định tại Điều 4 Thông tư này gửi trên Cổng thông tin một cửa quốc gia. Quy trình triển khai, tiếp nhận, trao đổi, phản hồi thông tin trên Cổng thông tin một cửa quốc gia và hệ thống xử lý chuyên ngành của Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN và kiểm tra chuyên ngành đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu.

Trường hợp hệ thống xử lý chuyên ngành chưa đáp ứng yêu cầu theo quy định thực hiện thủ tục hành chính thông qua Cơ chế một cửa quốc gia, Cơ chế một cửa ASEAN thì tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính đến Bộ Tài nguyên và Môi trường. Hồ sơ sẽ trả lại cho tổ chức, cá nhân ngay sau khi xác định chưa đầy đủ theo quy định.

Bước 2: Xem xét và cấp lại Giấy xác nhận: Sở Tài nguyên và Môi trường xem xét và cấp lại cho tổ chức, cá nhân.

b) Cách thức thực hiện: Không quy định

c) Thành phần hồ sơ

Văn bản đề nghị cấp lại theo mẫu quy định tại Phụ lục 2c ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 41/2015/TT-BTNMT.

d) Số lượng hồ sơ: không quy định

đ) Thời hạn giải quyết: Mười ngày (10) ngày làm việc làm việc kể từ ngày nhận được đơn đề nghị của tổ chức, cá nhân

e) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân.

g) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính

Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Tài nguyên và Môi trường.

h) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản

i) Phí, lệ phí: chưa quy định

k) Tên các mẫu đơn

- Phụ lục 2c: Văn bản đề nghị cấp lại (ban hành kèm theo Thông tư Thông tư 41/2015/TT-BTNMT)

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Thông tư 41/2015/TT-BTNMT ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- Thông tư số 03/2018/TT-BTNMT ngày 14/8/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường sửa đổi, bãi bỏ một số quy định về thủ tục hành chính liên quan đến kiểm tra chuyên ngành thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Phụ lục 2c
MẪU VĂN BẢN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI DO BỊ MẤT, BỊ HƯ HỎNG
GIẤY XÁC NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG
TRONG NHẬP KHẨU PHÉ LIỆU LÀM NGUYÊN LIỆU SẢN XUẤT
(Ban hành kèm theo Thông tư số 41/2015/TT-BTNMT
ngày 09 tháng 9 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường)

(1) _____
Số:
V/v đề nghị cấp lại do bị mất, bị hư hỏng
Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi
trường trong nhập khẩu phế liệu làm
nguyên liệu sản xuất

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Địa danh, ngày tháng năm.....

Kính gửi :(2).....

1. Tên Tổ chức, cá nhân đề nghị:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Họ và tên người đại diện có thẩm quyền của tổ chức, cá nhân:
Số điện thoại:Fax.....Email.....
4. Giấy xác nhận đã được cấp: Số..... ngày ... tháng năm
Còn thời hạn đến ngày ... tháng năm
5. Chúng tôi gửi kèm theo Công văn này Hồ sơ giải trình và đề nghị xem xét cấp lại Giấy xác nhận do bị mất (hoặc bị hư hỏng, kèm theo Giấy xác nhận bị hỏng).
6. Chúng tôi cam kết những lý do bị mất (bị hư hỏng) Giấy xác nhận nêu trong hồ sơ giải trình là đúng và cam kết thực hiện đầy đủ trách nhiệm, các quy định, yêu cầu về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

Đề nghị (2) xem xét, kiểm tra và cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu từ nước ngoài làm nguyên liệu sản xuất.

ĐẠI DIỆN CÓ THẨM QUYỀN CỦA (1)

<Ký tên, đóng dấu>

Nơi nhận:

- Như trên;

-

Ghi chú:

(1) Tổ chức, cá nhân nhập khẩu phế liệu.

(2) Cơ quan thẩm quyền cấp Giấy xác nhận.